

Số: 30/TB-VC1-V2

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023



THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM
Trong giải quyết vụ án về tranh chấp di sản thừa kế

Thực hiện công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” giữa: Nguyên đơn là ông Trần Thanh Sơn và bị đơn là ông Trần Xuân Thủy, do Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Phú Thọ giải quyết, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) cấp cao tại Hà Nội nhận thấy có một số vi phạm sau:

1. Nội dung vụ án

Cụ Trần Khương Phụ (chết năm 1982) và cụ Nguyễn Thị Diệp (chết năm 1983) sinh được 03 người con là Trần Thanh Sơn, Trần Xuân Thủy và Trần Thanh Hữu. Cụ Phụ và cụ Diệp chết không để lại di chúc. Hai cụ để lại 01 thửa đất diện tích 500m² tại xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Sau khi cụ Phụ và cụ Diệp chết, ông Trần Xuân Thủy và vợ là bà Nguyễn Thị Dậu cùng các con tiếp tục sử dụng và ở trên diện tích đất này đến nay. Năm 1997, Ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị Dậu. Năm 2014, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Dậu và ông Trần Xuân Thủy diện tích 573,6m².

Ông Trần Thanh Sơn đề nghị Tòa án chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với tài sản mà cụ Phụ và cụ Diệp để lại là thửa đất nêu trên và đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Thủy và bà Dậu.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Dậu cho rằng quá trình chung sống cùng bố mẹ chồng, bà là người chăm sóc và lo toàn bộ công việc gia đình. Bố mẹ chồng mất thì bà và ông Sơn (anh trai ông Thủy) cùng lo liệu. Sau khi mẹ chồng mất thì bà và ông Thủy cùng con gái lớn vẫn ở trên nhà và đất hiện tại. Ông Sơn có nói với vợ chồng bà là cho vợ chồng bà ở nhà và đất của bố mẹ chồng, nhưng phải lo công việc thờ cúng ngày rằm mùng một và giỗ chạp bố mẹ chồng. Từ khi bà về ở cùng bố mẹ chồng thì bố mẹ chồng bà chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1993, Ủy ban nhân dân huyện đo đạc lại toàn bộ diện tích đất. Năm 1997, gia đình bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị Dậu, quyền sử dụng đất 3.076m². Trong đó, có 500m² đất thổ cư, số còn lại là đất trồng trọt. Khi cấp 500m² đất ở thì có 140m² đất trồng trọt theo khẩu của bà chuyển vào. Năm 2014, gia đình bà được cấp lại Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất thừa đất trên mang tên Trần Xuân Thủy và Nguyễn Thị Dậu, thửa 293, diện tích 573,6m². Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Sơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của TAND tỉnh Phú Thọ quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh Sơn, đề nghị chia thừa kế và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Dậu và ông Trần Xuân Thủy.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV962553 ngày 08/9/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Dậu và ông Trần Xuân Thủy.

Xác định diện tích 307,6m² đất thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Thủy, bà Dậu (tại diện tích có ngôi nhà ba tầng, có sơ đồ kèm theo).

Xác định di sản của cụ Phụ và cụ Diệp để lại là 266m² đất (trong đó có 133,3m² đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm) và chia di sản thừa kế thành 03 suất, mỗi người được hưởng 88,66m²...

...

2. Nội dung cần rút kinh nghiệm

2.1. Xác định di sản thừa kế không đúng

Cụ Phụ và cụ Diệp để lại di sản là thừa đất diện tích theo sổ mục kê là 500m²; đo thực tế là 573,6m², theo xác minh diện tích tăng thêm là do đo đạc không chính xác, không có chuyển nhượng, khai hoang. Sau khi cụ Phụ và cụ Diệp chết thì vợ chồng ông Thủy, bà Dậu quản lý, sử dụng thừa đất trên. Cụ Phụ và cụ Diệp chết không để lại di chúc, do đó toàn bộ di sản hai cụ để lại là 573,6m² đất là di sản thừa kế và được chia theo quy định của pháp luật. Hiện nay, gia đình bà Dậu, ông Thủy đã xây dựng ngôi nhà 02 tầng kiên cố trên diện tích 307,6m² thuộc một phần diện tích 573,6m². Bản án sơ thẩm cho rằng diện tích 307,6m² thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình bà Dậu, ông Thủy và xác định diện tích 266m² còn lại là di sản thừa kế của cụ Phụ và cụ Diệp là không đúng. Trong trường hợp này, phải xác định toàn bộ diện tích đất 573,6m² là di sản thừa kế của cụ Phụ và cụ Diệp mới chính xác.

2.2. Thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ dẫn đến bản án tuyên không chính xác

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không xác định cụ thể bà Dậu có công bảo quản loại tài sản nào, phần tài sản phân chia cho ông Sơn hay toàn bộ di sản trong đó có phần tài sản chia cho gia đình bà Dậu, mà đã buộc ông Sơn, ông Hữu thanh toán số tiền bảo quản duy trì tài sản 18.500.000 đồng trong 37 năm tính đến thời điểm xét xử cho bà Dậu là không tương xứng, gây thiệt hại cho gia đình bà Dậu. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, bà Dậu khai chi phí san lấp, tôn tạo phần đất nhà cao 7m và phần đất vườn lên 5m,

nhưng ông Sơn cho rằng thực tế chỉ tôn nền lên 3m, nội dung này chưa được đối chất làm rõ để xem xét về phần công sức đối với gia đình bà Đậu.

Bản án sơ thẩm quyết định chia thừa kế theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Đậu, ông Trần Xuân Thủy trong khi chưa làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của các đương sự, chưa xác minh làm rõ cụ thể công sức bảo quản, tôn tạo thửa đất, chi phí mua, thuê san lấp đất là vi phạm về yêu cầu đương sự cung cấp và thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, không giải quyết triệt để vụ án, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Do vậy tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy việc thu thập chứng cứ trong vụ án chưa đầy đủ, cấp phúc thập không khắc phục được nên tại Bản án dân sự phúc thẩm số 29/2023/DS-PT ngày 07/02/2023 của TAND cấp cao tại Hà Nội xử: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của TAND tỉnh Phú Thọ là đúng pháp luật. VKSND cấp cao tại Hà Nội thấy cần thông báo để các VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp huyện trong khu vực nghiên cứu, tổ chức rút kinh nghiệm tại đơn vị mình đối những nội dung trên để xem xét, áp dụng giải quyết vụ án tương tự, nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát ở lĩnh vực này. *ĐM*

Nơi nhận:

- Viện trưởng VC1 (để báo cáo);
- VKSND 28 tỉnh, TP phía Bắc;
- Viện cấp cao 2, 3;
- Các Viện nghiệp vụ VC1;
- Lưu VC1, HS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Phạm Văn Hòa

